



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: **Thanh toán quốc tế**

Ngành: **Tài chính ngân hàng**

Lớp: **11NH1**

Giờ thi: **9h30**

Khóa: **07 (2011 - 2013)**

Ngày thi: **09/12/2012**

Thi lần: **1**

Học kỳ: **I**

Năm học: **2012 - 2013**

Phòng thi: **A3.1**

TT	Mã HS	Họ & Tên	Ngày sinh	Điểm quá trình					Số tờ	Thí sinh (Ký tên)	Điểm thi HP		Ghi chú
				HS 1	HS 1	HS 2	HS 2	TB KT			Bảng số	Bảng chữ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	11NH001	Trần Quốc Bảo	05/05/1991	10		8.5		9.0		<i>Bao</i>	8	Tám	
2	11NH002	Nguyễn Bình	10/03/1993	8.0		7.5		7.7		<i>Binh</i>	6.5	Sáu rưỡi	
3	11NH003	Võ Tấn Bình	29/07/1992	6.0		7.5		7.0		<i>binh</i>	6	Sáu	
4	11NH006	Đoàn Thị Xuân	03/06/1984	10		8.5		9.0		<i>da</i>	6	Sáu	
5	11NH010	Võ Thị Diệu Hằng	09/11/1989	8		7.5		7.7		<i>Ha</i>	5	Năm	
6	11NH014	Nguyễn Thị Ngọc Huy	09/08/1993	6		8		7.3		<i>huy</i>	4.5	Bốn rưỡi	
7	11NH021	Nguyễn Hồng Tố Loan	21/06/1992	5		7		6.3		<i>Loan</i>	4.5	Bốn rưỡi	lấy 3
8	11NH022	Đinh Thị Thảo Mi	01/03/1993	10		8.5		9.0		<i>mi</i>	8	Tám	
9	11TK009	Dương Liêm Trúc Ngân	08/06/1991	9		7		7.7		<i>Ngan</i>	6	Sáu	
10	11NH024	Nguyễn Vũ Bảo Ngọc	14/10/1988	10		8.5		9.0		<i>Ngoc</i>	9.5	Chín rưỡi	
11	11NH026	Huỳnh Thị Nhân	20/01/1989	5		7		6.3		<i>Van</i>			lấy 3
12	11NH027	Nguyễn Thanh Nhân	27/07/1993	6.5		7.5		7.2		<i>Thanh</i>	8	Tám	
13	11NH028	Võ Hạnh Nhân	08/11/1991	10		8.5		9.0		<i>hanh</i>	8	Tám	
14	11NH030	Nguyễn Thạch Hồng Nhung	07/07/1992	10		8.5		9.0		<i>Nhung</i>	7.5	Bảy rưỡi	lấy 3
15	11NH032	Nguyễn Hữu Phước	17/08/1992	7		7.5		7.3		<i>Phuoc</i>	7.5	Bảy rưỡi	
16	11NH033	Nguyễn Thị Thanh Phương	26/02/1991	8.5		7.5		7.8		<i>Phuoc</i>	6	Sáu	
17	11NH035	Võ Khắc Quy	21/02/1990	8.0		7.0		7.3		<i>Quy</i>	7.5	Bảy rưỡi	
18	11NH039	Trương Thị Hoài Thương	02/02/1991	7.5		7.5		7.5		<i>Thu</i>	6	Sáu	lấy 3 = 1000k
19	11NH040	Trần Thị Thủy	02/11/1993	5		7		6.3		<i>Thy</i>	6	Sáu	
20	11NH043	Văn Viết Tiến	03/11/1990	5		7		6.3		<i>Tien</i>	6.25	Sáu hai lăm	lấy 2 + 3

TT	Mã HS	Họ & Tên	Ngày sinh	Điểm quá trình					Số tờ	Thí sinh (Ký tên)	Điểm thi HP		Ghi chú
				HS 1	HS 1	HS 2	HS 2	TB KT			Bảng số	Bảng chữ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
21	11NH047	Nguyễn Thị Hồng Vân	25/02/1992	4		7.5		6.3		<i>[Signature]</i>	6	Sáu	
22	11NH004	Vũ Đức Cảnh	10/11/89	6		7.5		7.0		<i>[Signature]</i>	4	Bốn	
23	11NH052	Thái Vũ Hoài Châu	22/04/92	8		7.5		7.7		<i>[Signature]</i>	7.5	Bảy rưỡi	

Tổng số:

23 thí sinh.

Tp.HCM, ngày 28... tháng 11... năm 2012

PHÒNG ĐÀO TẠO



HIỆU TRƯỞNG

(Duyệt)

Ths. Nguyễn Việt Dũng

- + Số thí sinh có mặt: 22
- + Số thí sinh vắng mặt: 01
- + Số bài thi: 22
- + Số tờ giấy thi: 22

Ghi chú:

- + Thí sinh vắng thi thì CB coi thi gạch từ cột (1) đến cột (10); cột (11) ghi chữ "vắng"; gạch tiếp từ cột (12) đến cột (14).
- + Ngay sau khi nhận kết quả chấm thi từ giáo viên, phòng Đào tạo photo Danh sách này chuyển cho CB ghi Sổ đăng ký học sinh.
- * Ngày giao - nhận: 28/12/2012
- * Người giao (Ký, họ tên): *[Signature]* Dương Thị Thủy Ngân
- * Người nhận (Ký, họ tên): *[Signature]*

Cán bộ coi thi 1

(Ký & ghi họ tên)

[Signature]
Nguyễn Thị Ngọc Cẩm

Giáo viên chấm thi 1

(Ký & ghi họ tên)

[Signature]
Dương Thị Thủy Ngân

Cán bộ coi thi 2

(Ký & ghi họ tên)

[Signature]
Trần Thị Thủy Hồng

Giáo viên chấm thi 2

(Ký & ghi họ tên)